

Số: 4432/QĐ-VKHCN

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng
đối với tập thể, cá nhân của Viện Khoa học và Công nghệ GTVT

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT

Căn cứ Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14, ngày 20/11/2019;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12, ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, ngày 25/11/2019;

Căn cứ Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Ban Chấp hành Trung
ương về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân
trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh
giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 43/2023/NĐ-
CP, ngày 17/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
90/2020/NĐ-CP, ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng
cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 2341/QĐ-BGTVT, ngày 17/12/2019 của Bộ trưởng Bộ
GTVT về việc Ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học và Công
nghệ GTVT; Văn bản số 01/TB-BXD, ngày 03/3/2025 của Bộ Xây dựng về danh
sách các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2225/QĐ-BXD, ngày 04/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây
dựng ban hành Quy chế kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo,
công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Q.Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính – Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Kiểm điểm, đánh giá,
xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân của Viện Khoa học và Công nghệ GTVT.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế cho Quyết định số
2284/QĐ-VKHCN ngày 07/12/2021 của Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ
GTVT về việc ban hành Quy chế Đánh giá, phân loại tập thể và cá nhân của Viện
Khoa học và Công nghệ GTVT.

Điều 3. Trưởng các Phòng: Tổ chức – Hành chính – Đào tạo, Kế hoạch và
Quản lý dự án, Tài chính Kế toán, Khoa học công nghệ - Tiêu chuẩn và Hợp tác
quốc tế, các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết
định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đảng ủy Viện;
- Lãnh đạo Viện;
- Công đoàn Viện;
- Đoàn TNCS HCM Viện;
- Ban Thanh tra nhân dân Viện;
- Các đơn vị trong Viện (để th/hiện);
- Lưu: VT, TCHCĐT.



VIỆN TRƯỞNG

Trần Bảo Ngọc

QUY CHẾ
KIỂM ĐIỂM, ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG
TẬP THỂ, CÁ NHÂN TRONG VIỆN
(Ban hành theo Quyết định số 443/QĐ-VKHCN ngày 05/12/2025
của Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ GTVT)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Các căn cứ xây dựng

1. Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14, ngày 20/11/2019;
2. Luật Viên chức số 58/2010/QH12, ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;
3. Quy định số 366-QĐ/TW ngày 30/8/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;
4. Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ;
5. Quyết định số 2225/QĐ-BXD ngày 04/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chế kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng;
6. Quyết định số 2341/QĐ-BGTVT ngày 17/12/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc Ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học và Công nghệ GTVT; Văn bản số 01/TB-BXD ngày 03/3/2025 của Bộ Xây dựng về danh sách các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung cơ bản việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo, viên chức và người lao động ở các đơn vị trong toàn Viện Khoa học và Công nghệ GTVT (sau đây viết tắt là Viện) theo nhiệm kỳ, hằng năm, hằng quý hoặc khi cần thiết.
2. Quy định này áp dụng đối với tập thể lãnh đạo, quản lý tại Viện, các đơn vị trực thuộc Viện (gọi tắt là tập thể) và cá nhân tại các đơn vị trong toàn Viện

Điều 3. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích
 - a) Bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân tại các đơn vị trong toàn Viện.
 - b) Nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, thấy được ưu điểm để phát huy, hạn chế, khuyết điểm để khắc phục; chủ động phát hiện, ngăn chặn biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tập thể, cá nhân, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.
 - c) Xây dựng tiêu chí để đánh giá tập thể, cá nhân tại các đơn vị trong toàn Viện nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ làm căn cứ để bổ nhiệm, quy hoạch, sử dụng, đãi ngộ, khen thưởng, sang lọc, thay thế, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ suy thoái về tư

tướng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, năng lực hạn chế, không hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, sáng tạo phục vụ người dân, doanh nghiệp, đóng góp vào sự phát triển của ngành, của đất nước trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

a) Thống nhất về nguyên tắc, khung tiêu chí, phương pháp, thẩm quyền, quy trình, thủ tục đánh giá tập thể, cá nhân tại các đơn vị bảo đảm đồng bộ, thống nhất theo phân cấp quản lý cán bộ.

b) Đánh giá phải dựa trên hiệu quả công việc, kết quả thực hiện nhiệm vụ, sản phẩm cụ thể gắn với vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ theo số lượng, tiến độ, chất lượng.

c) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tập thể, nhất là người đứng đầu và từng viên chức, người lao động; bảo đảm công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại phải dân chủ, công tâm, khách quan, khoa học, đúng thực chất, chống hình thức.

d) Đồng bộ với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và cải cách hành chính nhà nước, nhất là trong bối cảnh thực hiện chuyển đổi số.

Điều 4. Nguyên tắc

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; kiểm điểm tự phê bình và phê bình nghiêm túc, cầu thị, trên tinh thần xây dựng, giữ vững sự đoàn kết, thống nhất, đúng thẩm quyền, trách nhiệm. Thực hiện đánh giá theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí và thông qua sản phẩm cụ thể; kết hợp giữa tiêu chí định tính với tiêu chí định lượng, trong đó, đặc biệt chú trọng các tiêu chí định lượng về kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; xếp loại phản ánh đúng thực chất mức độ hoàn thành nhiệm vụ, được kiểm chứng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Việc kiểm điểm tập thể, cá nhân được thực hiện định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu. Việc đánh giá được thực hiện thường xuyên, liên tục trên cơ sở kế hoạch, chương trình công tác, nhiệm vụ được giao và làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cả năm, nhiệm kỳ.

2. Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị làm trọng tâm, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống làm nền tảng, phương pháp, năng lực quản lý, điều hành làm cơ sở quyết định kết quả đánh giá. Gắn trách nhiệm cá nhân với tập thể; gắn kết quả của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý với kết quả của đơn vị. Tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm thực hiện thống nhất, đồng bộ trong toàn Viện.

3. Thực hiện thống nhất việc tập thể, cá nhân được kiểm điểm thì phải đánh giá, xếp loại. Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động là cơ sở để đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên. Đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức ở nơi giữ chức vụ cao nhất; đánh giá, xếp loại đơn vị trên cơ sở kết quả đánh giá tập thể lãnh đạo, quản lý và cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc xây dựng kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ phù hợp với từng đối tượng tập thể, cá nhân gắn với mục tiêu, sản phẩm công việc; cấp nào trực tiếp quản lý, phân công công việc thì cấp đó đánh giá, xếp loại; bảo đảm liên thông, thống nhất trong công tác cán bộ; lấy kết quả đánh giá làm căn cứ để sàng lọc, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm cán bộ; đồng

thời, làm căn cứ để thay thế, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý; có biện pháp quản lý, sử dụng viên chức, người lao động phù hợp với mức độ hoàn thành nhiệm vụ hoặc cho thôi việc khi không đáp ứng yêu cầu.

5. Đề cao trách nhiệm của cấp uỷ, tập thể lãnh đạo, nhất là người đứng đầu trong đánh giá cán bộ thuộc quyền quản lý theo phân cấp.

Điều 5. Căn cứ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại

1. Các quy định của Đảng, pháp luật, của Bộ Xây dựng và của Viện có liên quan.

2. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể, cá nhân được cấp có thẩm quyền giao.

Chương II

KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN

Điều 6. Đối tượng kiểm điểm

1. Tập thể lãnh đạo Viện (Viện trưởng, các Phó Viện trưởng)
2. Tập thể lãnh đạo đơn vị (Cấp trưởng, cấp phó đơn vị)
3. Cá nhân: viên chức giữ chức vụ lãnh đạo và không giữ chức vụ lãnh đạo và người lao động

Điều 7. Nội dung kiểm điểm

Tập trung làm rõ những kết quả đạt được, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, giải pháp và thời gian khắc phục, cụ thể:

1. Tập thể lãnh đạo, quản lý
 - a) Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc.
 - b) Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong kế hoạch, chương trình công tác năm, được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và các nhiệm vụ phát sinh, đột xuất được cấp có thẩm quyền giao, cụ thể ở các mặt công tác:
 - Xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả;
 - Tinh giản biên chế gắn với cải cách hành chính và chuyển đổi số;
 - Năng lực, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình;
 - Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;
 - Kiểm soát quyền lực, phòng, chống chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm; xây dựng và thực hiện cơ chế công khai, minh bạch trong công tác cán bộ;
 - Kiểm tra, giám sát, kỷ luật và công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.
 - c) Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong triển khai thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.
 - d) Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

2. Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Kiểm điểm nội dung tại khoản 1 Điều này và các nội dung sau:

a) Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; thực hiện chức trách, nhiệm vụ; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị thuộc quyền quản lý; khả năng quy tụ, xây dựng đoàn kết nội bộ.

b) Trách nhiệm trong công việc; tinh thần năng động, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, nói đi đôi với làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động, dám hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung;

c) Trách nhiệm trong xây dựng đội ngũ cán bộ, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tiêu cực trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ được giao;

d) Đổi mới tư duy quản trị; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ.

đ) Trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình; việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; sự tín nhiệm của cán bộ trong cơ quan, đơn vị; việc xây dựng phong cách lãnh đạo đổi mới.

3. Ngoài những nội dung trên, tập thể lãnh đạo, cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các đơn vị phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm khi có dấu hiệu vi phạm; để xảy ra những vấn đề bức xúc, phức tạp; có đơn, thư khiếu nại, tố cáo; biểu hiện mất đoàn kết nội bộ; vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng và pháp luật có liên quan; biểu hiện "lợi ích nhóm", tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; để tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý bị kỷ luật, khởi tố; trì trệ, yếu kém, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Cách thức kiểm điểm

1. Chuẩn bị kiểm điểm

a) Người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm tập thể và lấy ý kiến tham gia, góp ý của các tập thể, cá nhân có liên quan.

b) Cá nhân chuẩn bị bản tự kiểm điểm theo nội dung quy định.

c) Cấp trên gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân theo phân cấp quản lý khi cần thiết.

2. Nơi kiểm điểm:

a) Tập thể lãnh đạo, quản lý ở cấp nào thì thực hiện kiểm điểm ở cấp đó.

b) Đối với những cán bộ giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý thì kiểm điểm ở từng đơn vị giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định.

3. Trình tự kiểm điểm: Kiểm điểm tập thể trước, cá nhân kiểm điểm sau; người đứng đầu kiểm điểm trước, cấp phó và các thành viên khác của tập thể lãnh đạo kiểm điểm sau.

Điều 9. Trách nhiệm, thẩm quyền trong kiểm điểm

1. Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu

a) Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm điểm tại đơn vị mình phụ trách.

b) Yêu cầu bổ sung các nội dung kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý khi cần thiết.

c) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm sau kiểm điểm.

2. Đối với cá nhân

a) Phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình, nêu cao trách nhiệm, sự gương mẫu trong kiểm điểm.

b) Kiểm điểm trung thực, thẳng thắn, khách quan, thực chất các nội dung theo quy định.

c) Xây dựng biện pháp và thực hiện việc khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra.

3. Đối với tập thể lãnh đạo Viện

Chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả kiểm điểm của cấp dưới theo phân cấp quản lý cán bộ; kịp thời gợi ý kiểm điểm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan; yêu cầu cấp dưới kiểm điểm lại khi chưa bảo đảm nội dung yêu cầu theo quy định.

Chương III

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN

Điều 10. Đối tượng đánh giá, xếp loại

1. Tập thể lãnh đạo, quản lý theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

2. Cá nhân

a) Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các đơn vị trong toàn Viện.

b) Viên chức, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo tại các đơn vị trong toàn Viện.

Điều 11. Hội đồng đánh giá, xếp loại

Hội đồng đánh giá, phân loại tập thể và cá nhân do Viện trưởng quyết định thành lập.

1. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng gồm:

- Đại diện Cấp uỷ;
- Đại diện Lãnh đạo Viện;
- Chủ tịch Công đoàn Viện;
- Bí thư Đoàn thanh niên Viện;
- Đại diện Lãnh đạo các Phòng quản lý nghiệp vụ;
- Đại diện một số đơn vị trực thuộc;
- Đại diện phòng Tổ chức - Hành chính – Đào tạo, đồng thời là Uỷ viên thư ký.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng:

Tổ chức thẩm định kết quả đánh giá xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân theo các nội dung quy định trong Quy chế này, tư vấn cho Viện trưởng quyết định.

3. Chế độ làm việc của Hội đồng:

Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, trung thực, khách quan, dân chủ, biểu quyết bằng đa số. Hội đồng chỉ làm việc khi có 2/3 số lượng thành viên Hội đồng có mặt.

Điều 12. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại

1. Trưởng các đơn vị đánh giá, xếp loại viên chức không giữ chức vụ quản lý và người lao động thuộc thẩm quyền do đơn vị trực tiếp quản lý, điều hành.

2. Viện trưởng đánh giá, xếp loại đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (cấp Trưởng, Phó) các đơn vị trong toàn Viện.

3. Viện trưởng, các Phó Viện trưởng do Bộ trưởng đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định.

4. Hội đồng Đánh giá, xếp loại do Viện trưởng quyết định thành lập thẩm định kết quả đánh giá Tập thể các đơn vị; viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (cấp Trưởng, Phó) các đơn vị; Tập thể Viện và Lãnh đạo Viện và tư vấn cho Viện trưởng kết quả đánh giá, xếp loại để Viện trưởng xem xét, quyết định.

5. Viện trưởng phê duyệt và cho công bố công khai kết quả đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân trong toàn Viện hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định theo phân cấp.

Điều 13. Khung tiêu chí đánh giá

Việc đánh giá chất lượng đối với tập thể, cá nhân được thực hiện theo khung tiêu chí chung, gồm các nhóm tiêu chí được lượng hoá kết quả trên thang điểm 100. Kết quả này là cơ sở để xếp loại chất lượng theo quy định tại Điều 14. Cụ thể theo các biểu mẫu sau:

1. Biểu mẫu số 1. Tiêu chí đánh giá tập thể các đơn vị trực thuộc Viện (các Viện chuyên ngành, Trung tâm, Phòng thí nghiệm trọng điểm đường bộ, Phân viện).

2. Biểu mẫu số 2. Tiêu chí đánh giá tập thể các đơn vị thuộc Viện (sau đây gọi tắt là các Phòng Quản lý nghiệp vụ)

3. Biểu mẫu số 3A. Tiêu chí đánh giá viên chức, người lao động đơn vị trực thuộc.

4. Biểu mẫu 3B. Tiêu chí đánh giá viên chức, người lao động bộ phận Quản lý nghiệp vụ đơn vị trực thuộc

5. Biểu số 4. Tiêu chí đánh giá viên chức, người lao động các Phòng Quản lý nghiệp vụ thuộc Viện

6. Biểu mẫu số 5. Tiêu chí đánh giá viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

7. Biểu số 6. Tiêu chí đánh giá tập thể Viện

8. Biểu số 7. Tiêu chí đánh giá Lãnh đạo Viện

Điều 14. Phân loại sau đánh giá

Số liệu phục vụ công tác đánh giá: từ ngày 20/12 của năm trước liền kề đến ngày 20/12 của năm đánh giá.

1. Loại A: Là tập thể, cá nhân có kết quả tổng điểm đánh giá đạt từ 90 điểm trở lên. Đồng thời, đáp ứng các điều kiện cụ thể sau:

a) Đối với tập thể

- Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, trong đó có ít nhất 30% số nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu. Không có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.

- Có chủ trì ít nhất 01 nhiệm vụ KHCN (Đối với đơn vị trực thuộc: chủ trì Đề tài, tiêu chuẩn, nhiệm vụ môi trường, nhiệm vụ Bộ giao; đối với các Phòng Quản lý nghiệp vụ: chủ trì Đề án, dự án, Quy chế).

- Không né tránh, đùn đẩy nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ chính trị Bộ và Viện giao (Giám định tư pháp, nhiệm vụ đột xuất, cấp bách, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn,...)

- Đối với các đơn vị trực thuộc:

+ Đơn vị hoàn thành tất cả các nghĩa vụ với Viện (thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Viện theo quy chế nội bộ), với Nhà nước (thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế).

+ Hoàn thành trả nợ cũ theo kế hoạch (Đơn vị xây dựng kế hoạch trả nợ cũ và báo cáo Viện từ đầu năm) và thanh toán đầy đủ công nợ phát sinh trong năm với Viện.

+ Đảm bảo tối thiểu 01 lần lương và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với viên chức, người lao động theo quy định (đóng đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN).

b) Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

- Các lĩnh vực, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao; trong đó có ít nhất 30% số nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu.

- Không né tránh, đùn đẩy nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ chính trị Bộ và Viện giao (Giám định tư pháp; nhiệm vụ đột xuất, cấp bách; xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn; tham gia các hội đồng, Ban, Tổ,...).

- Đối với cấp Trưởng: Đơn vị được giao quản lý phải được phân loại A.

- Đối với cấp Trưởng đơn vị trực thuộc, ngoài các tiêu chí nêu tại điểm b khoản 1 Điều này, cần đáp ứng các tiêu chí:

+ Đơn vị hoàn thành tất cả các nghĩa vụ với Viện (thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Viện theo quy chế nội bộ), với Nhà nước (thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế).

+ Hoàn thành trả nợ cũ theo kế hoạch (Đơn vị xây dựng kế hoạch trả nợ cũ và báo cáo Viện từ đầu năm) và thanh toán đầy đủ công nợ phát sinh trong năm với Viện.

+ Đảm bảo tối thiểu 01 lần lương và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với viên chức, người lao động theo quy định (đóng đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN).

c) Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

- Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, trong đó có ít nhất 30% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu.

- Không né tránh, đùn đẩy nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ chính trị Bộ và Viện giao (Giám định tư pháp; nhiệm vụ đột xuất, cấp bách; xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn; tham gia các hội đồng, Ban, Tổ...).

2. Loại B: Là tập thể, cá nhân có tổng điểm đánh giá đạt từ 70 đến dưới 90 điểm. Đồng thời, đáp ứng các điều kiện cụ thể sau:

a) Đối với tập thể:

- Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Không né tránh, đùn đẩy nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ chính trị Bộ và Viện giao (Giám định tư pháp, nhiệm vụ đột xuất, cấp bách, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn...).

- Đối với các đơn vị trực thuộc:

+ Đơn vị hoàn thành tất cả các nghĩa vụ với Viện (thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Viện theo quy chế nội bộ), với Nhà nước (thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế).

+ Hoàn thành trả nợ cũ theo kế hoạch (Đơn vị xây dựng kế hoạch trả nợ cũ và báo cáo Viện từ đầu năm) và thanh toán đầy đủ công nợ phát sinh trong năm với Viện.

+ Đảm bảo tối thiểu 01 lần lương và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với viên chức, người lao động theo quy định (đóng đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN).

b) Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

- Các lĩnh vực, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.
- Không né tránh, đùn đẩy nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ chính trị Bộ và Viện giao (Giám định tư pháp; nhiệm vụ đột xuất, cấp bách; xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn; tham gia các hội đồng, Ban, Tổ,...).
- Đối với cấp Trưởng: Đơn vị được giao quản lý phải được phân loại từ loại B trở lên.

- Đối với cấp Trưởng đơn vị trực thuộc, ngoài các tiêu chí nêu trên, cần đáp ứng các tiêu chí:

- + Đơn vị hoàn thành tất cả các nghĩa vụ với Viện (thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Viện theo quy chế nội bộ), với Nhà nước (thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế).
- + Hoàn thành trả nợ cũ theo kế hoạch (Đơn vị xây dựng kế hoạch trả nợ cũ và báo cáo Viện từ đầu năm) và thanh toán đầy đủ công nợ phát sinh trong năm với Viện.

+ Đảm bảo tối thiểu 01 lần lương và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với viên chức, người lao động theo quy định (đóng đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN).

c) Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

- Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Không né tránh, đùn đẩy nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ chính trị Bộ và Viện giao (Giám định tư pháp; nhiệm vụ đột xuất, cấp bách; xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn; tham gia các hội đồng, Ban, Tổ,...).

3. Loại C: Là tập thể, cá nhân có tổng điểm đánh giá đạt từ 50 đến dưới 70 điểm. Đồng thời, đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đối với tập thể: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao; số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá 20%.

b) Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

- Các lĩnh vực, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao; số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá 20%.

- Không né tránh, đùn đẩy nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ chính trị Bộ và Viện giao (Giám định tư pháp; nhiệm vụ đột xuất, cấp bách; xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn; tham gia các hội đồng, Ban, Tổ,...).

c) Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

- Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao; số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá 20%.

- Không né tránh, đùn đẩy nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ chính trị Bộ và Viện giao (Giám định tư pháp; nhiệm vụ đột xuất, cấp bách; xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn; tham gia các hội đồng, Ban, Tổ,...).

4. Loại D: Là tập thể, cá nhân có tổng điểm đánh giá dưới 50 điểm.

Điều 15. Xếp loại chất lượng

Chất lượng của tập thể, cá nhân sau kiểm điểm, đánh giá phân loại được xếp loại chất lượng như sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

a) Là tập thể, cá nhân được phân loại sau đánh giá là loại A.

b) Số lượng tập thể, cá nhân được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% tổng số tập thể, cá nhân được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

Trường hợp đơn vị có thành tích xuất sắc, nổi trội, tạo sự chuyển biến tích cực, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực trong tổ chức thực hiện thì Lãnh đạo Viện xem xét quyết định tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân, không vượt quá 25% tổng số tập thể, cá nhân được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ:

Là tập thể, cá nhân được phân loại sau đánh giá là loại B trở lên

3. Hoàn thành nhiệm vụ:

Là tập thể, cá nhân được phân loại sau đánh giá là loại C trở lên

4. Không hoàn thành nhiệm vụ:

Là tập thể, cá nhân được phân loại sau đánh giá là loại D hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý

- Bị cấp có thẩm quyền kết luận có sai phạm trong công tác cán bộ, mất đoàn kết nội bộ, bè phái, chạy chức, chạy quyền trong phạm vi phụ trách.

- Có thành viên trong tập thể lãnh đạo, quản lý vi phạm liên quan đến chức trách, nhiệm vụ trong thực thi công vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên (trừ trường hợp thành viên đó bị kỷ luật mà vi phạm đó xảy ra từ thời điểm tại tổ chức, cơ quan, đơn vị khác chuyển đến hoặc hành vi vi phạm đó không liên quan đến chức trách, thẩm quyền của tập thể lãnh đạo, quản lý đang công tác tại thời điểm hiện tại).

- Có thành viên trong tập thể lãnh đạo, quản lý bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

- Tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành dưới 70% số nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch trong năm.

Trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ hoặc các chỉ tiêu nêu trên mà có lý do bất khả kháng hoặc trường hợp tập thể lãnh đạo, quản lý hoặc có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật nhưng đã chủ động phát hiện vi phạm và khắc phục kịp thời thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh, tính chất nhiệm vụ, kết quả thực hiện; hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, toàn diện, thận trọng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

b) Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

- Lĩnh vực, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành dưới 70% số nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch trong năm hoặc có trên 50% tổng số lĩnh vực, đơn vị, bộ phận mà cá nhân phụ trách lãnh đạo, quản lý có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm người đứng đầu hoặc cùng chịu trách nhiệm liên quan bị xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ".

- Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu tín nhiệm trong năm (nếu có).

- Có vi phạm liên quan đến chức trách, nhiệm vụ trong thực thi công vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên.

- Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

- Có tổ chức hoặc cá nhân trong phạm vi quản lý trực tiếp xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và bị xử lý kỷ luật.

Trường hợp cá nhân lãnh đạo, quản lý đã chủ động phát hiện, báo cáo và chỉ đạo xử lý kịp thời, khắc phục xong hậu quả thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào hoàn cảnh, tính chất, hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, thận trọng, toàn diện và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

c) Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

- Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm liên quan đến thực hiện nhiệm vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên, vi phạm những điều đảng viên không được làm, vi phạm quy định về trách nhiệm nêu gương, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị.

- Có trên 50% số nhiệm vụ trong năm bị đánh giá không hoàn thành.

Trường hợp tự giác nhận lỗi, tự phát hiện vi phạm và khắc phục xong hậu quả thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào hoàn cảnh, tính chất, hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, toàn diện, thận trọng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

5. Một số trường hợp cần lưu ý

a) Trường hợp tập thể, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra từ năm trước, thời điểm trước nhưng đến thời điểm đánh giá, xếp loại mới bị cấp có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật hoặc tập thể, cá nhân bị cấp có thẩm quyền quyết định tăng nặng hình thức kỷ luật trong kỳ đánh giá, xếp loại thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào hình thức kỷ luật, nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể để đánh giá, xếp loại ở thời điểm đánh giá hiện tại; đồng thời, xem xét, quyết định về công tác cán bộ như sau:

- Trường hợp cán bộ bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức, khai trừ thì cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ kịp thời xem xét, quyết định về công tác cán bộ bảo đảm thống nhất, đồng bộ, nghiêm minh theo các quy định có liên quan.

- Trường hợp cá nhân bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo thì cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ căn cứ vào phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả sản phẩm công tác, nguyên nhân, hoàn cảnh, động cơ vi phạm, khuyết điểm, tính chất, mức độ, tác động ảnh hưởng và kết quả đã khắc phục (nếu có) để quyết định về công tác cán bộ theo quy định bảo đảm khách quan, công tâm, công bằng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình (trừ trường hợp hết thời hiệu kỷ luật theo quy định).

b) Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức, cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính vào kết quả đánh giá, xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ (không quy trách nhiệm cho tổ chức, cơ quan, đơn vị mới).

c) Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cả tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ và tổ chức, cơ quan, đơn vị mới, bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ và tổ chức, cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính hình thức kỷ luật vào kết quả đánh giá, xếp loại theo thời điểm xác định hành vi vi phạm tại mỗi cơ quan, đơn vị.

Điều 16. Quy trình đánh giá, xếp loại đối với tập thể lãnh đạo, quản lý

1. Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại.

Từng tập thể căn cứ tiêu chí và thang điểm quy định để tự đánh giá theo từng nhóm tiêu chí, tính tổng điểm và xác định mức xếp loại theo tỉ lệ quy định tại Điều 15. Việc tự đánh giá phải bảo đảm trung thực, khách quan, có định lượng, có nhận diện ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và hướng khắc phục rõ ràng.

2. Bước 2: Thẩm định và đề xuất mức xếp loại.

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, xếp loại của tập thể; các đơn vị đề xuất Viện mức xếp loại chất lượng.

3. Bước 3: Cấp có thẩm quyền quyết định xếp loại chất lượng.

Trên cơ sở đề xuất của đơn vị, Hội đồng Đánh giá, xếp loại quy định tại Điều 11 họp xem xét, kết luận. Phòng Tổ chức – Hành chính – Đào tạo căn cứ kết luận của Hội đồng Đánh giá, xếp loại để đề xuất Viện trưởng quyết định mức xếp loại chính thức. Trường hợp có đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh tiêu cực, vi phạm kỷ luật hoặc có dấu hiệu mất đoàn kết nội bộ thì Viện trưởng chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thẩm định lại trước khi quyết định xếp loại cuối cùng.

Điều 17. Trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động

1. Đối với viên chức là người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu:

a) Viên chức tự đánh giá, xếp loại chất lượng

Viên chức làm báo cáo tự đánh giá, mức xếp loại kết quả công tác theo chức trách, nhiệm vụ được giao.

b) Nhận xét, đánh giá viên chức

- Tổ chức cuộc họp tại đơn vị nơi viên chức công tác để nhận xét, đánh giá đối với viên chức. Thành phần tham dự cuộc họp bao gồm toàn thể viên chức, người lao động của đơn vị. Trường hợp đơn vị có đơn vị cấu thành thì thành phần bao gồm tập thể lãnh đạo đơn vị, đại diện cấp ủy đảng, đoàn thanh niên cùng cấp và người đứng đầu các đơn vị cấu thành; đối với đơn vị có quy mô lớn thì người đứng đầu các đơn vị cấu thành có thể tham gia ý kiến bằng văn bản.

- Viên chức trình bày báo cáo tự đánh giá kết quả công tác tại cuộc họp, các thành viên tham dự cuộc họp đóng góp ý kiến, các ý kiến phải được ghi vào biên bản và thông qua tại cuộc họp.

c) Lấy ý kiến nhận xét, đánh giá của cấp ủy đảng đơn vị nơi viên chức công tác.

d) Xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức

- Đơn vị tổng hợp gửi Viện đề xuất mức xếp loại chất lượng đối với viên chức

- Phòng Tổ chức – Hành chính – Đào tạo tổng hợp ý kiến nhận xét, đánh giá quy định tại điểm b, điểm c khoản này và tài liệu liên quan (nếu có), đề xuất nội dung đánh giá và mức xếp loại chất lượng đối với viên chức.

- Hội đồng Đánh giá, xếp loại quy định tại Điều 11 họp xem xét, kết luận và đề xuất Viện trưởng quyết định mức xếp loại chính thức.

- Phòng Tổ chức – Hành chính - Đào tạo tham mưu cho Viện trưởng quyết định xếp loại chất lượng đối với viên chức.

đ) Viện trưởng đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức thông báo bằng văn bản cho viên chức về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng; quyết định hình thức công khai trong đơn vị nơi viên chức công tác, trong đó ưu tiên áp dụng hình thức công khai trên môi trường điện tử.

2. Đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý và người lao động:

a) Viên chức, người lao động tự đánh giá, xếp loại chất lượng kết quả công tác theo nhiệm vụ được giao.

b) Nhận xét, đánh giá viên chức và người lao động

- Tổ chức cuộc họp tại đơn vị nơi viên chức, người lao động công tác để nhận xét, đánh giá đối với viên chức và người lao động. Thành phần tham dự cuộc họp bao gồm toàn thể viên chức và người lao động của đơn vị

- Viên chức, người lao động trình bày báo cáo tự đánh giá kết quả công tác tại cuộc họp, các thành viên tham dự cuộc họp đóng góp ý kiến, các ý kiến phải được ghi vào biên bản và thông qua tại cuộc họp.

c) Xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động

Trưởng đơn vị căn cứ ý kiến tại cuộc họp nhận xét, đánh giá quy định tại điểm b khoản này quyết định nội dung đánh giá và mức xếp loại đối với viên chức, người lao động.

Trưởng đơn vị thông báo bằng văn bản cho viên chức, người lao động và thông báo công khai trong đơn vị nơi viên chức, người lao động công tác về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động; quyết định hình thức công khai trong đơn vị nơi viên chức, người lao động công tác, trong đó ưu tiên áp dụng hình thức công khai trên môi trường điện tử.

Điều 18. Trách nhiệm trong đánh giá, xếp loại

1. Tập thể lãnh đạo, quản lý, trước hết là người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý.

2. Từng tập thể, cá nhân có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định.

3. Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc đánh giá, xếp loại các tập thể, cá nhân (theo phân cấp quản lý); kiểm tra, giám sát kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại; xem xét huỷ bỏ, đánh giá, xếp loại lại kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại và chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân có liên quan vi phạm quy định về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại.

Điều 19. Quy định đối với một số trường hợp cá biệt.

- Viên chức, người lao động có thời gian công tác trong năm chưa đủ 06 tháng thì không thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng nhưng vẫn phải kiểm điểm thời gian công tác trong năm, trừ trường hợp nghỉ chế độ thai sản.

- Viên chức, người lao động nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng đến dưới 06 tháng thì vẫn thực hiện đánh giá nhưng không xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Viên chức, người lao động nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm là kết quả xếp loại chất lượng của thời gian làm việc thực tế của năm đó.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện về việc tổ chức thực hiện.

2. Thời điểm thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân hằng năm được tiến hành và hoàn thành trước khi tổng kết công tác năm của cơ quan, đơn vị; đánh giá nhiệm kỳ tiến hành vào năm trước năm kết thúc nhiệm kỳ. Trường hợp đơn vị thực hiện việc đánh giá tập thể, cá nhân theo quý theo phân cấp quản lý thì thời điểm đánh giá gắn với sơ kết vào dịp cuối quý.

3. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm người đứng đầu và tập thể, cá nhân thực hiện không đúng quy định.

Điều 21. Thông báo và sử dụng kết quả

1. Kết quả kiểm điểm là cơ sở để thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể, cá nhân.

2. Hằng quý, các đơn vị căn cứ vào kế hoạch công tác đã báo cáo Viện từ đầu năm để đánh giá, xếp loại đối với tập thể, cá nhân. Kết quả đánh giá hằng quý được sử dụng làm căn cứ đánh giá hằng năm và phục vụ công tác cán bộ khi cần thiết. Kết quả đánh giá hằng năm được sử dụng làm căn cứ đánh giá theo nhiệm kỳ.

3. Nội dung nhận xét, đánh giá được thông báo tới đối tượng đánh giá và tập thể, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng đánh giá. Việc thông báo và sử dụng kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng phải bảo đảm phù hợp với tinh thần đổi mới phương pháp đánh giá theo hướng thực chất, tránh hình thức, có thể kiểm chứng và có giá trị sử dụng lâu dài. Kết quả xếp loại chất lượng được công khai theo quy định.

4. Tập thể, cá nhân đã được xếp loại chất lượng nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm, không bảo đảm quy định về mức xếp loại hoặc thiếu trung thực làm cho kết quả không chính xác hoặc có phản ánh từ các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên thì cấp có thẩm quyền phải kịp thời xem xét điều chỉnh hoặc huỷ bỏ kết quả đã công bố; đồng thời, tiến hành đánh giá, xếp loại lại theo quy định.

5. Kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại là căn cứ đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm để củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý của các đơn vị; là căn cứ quan trọng để thực hiện các nội dung về công tác tổ chức, cán bộ, đánh giá người đứng đầu và các tập thể, cá nhân có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng; đồng thời, là cơ sở để bình xét thi đua, khen thưởng theo quy định.

Điều 22. Bảo lưu ý kiến và khiếu nại, kiến nghị kết quả đánh giá, xếp loại

1. Các tập thể, cá nhân có quyền giải trình, bảo lưu ý kiến và có quyền khiếu nại, kiến nghị lên cấp trên trực tiếp những vấn đề, nội dung chưa đồng tình về kết quả đánh giá, xếp loại, nhưng phải chấp hành kết luận nhận xét, đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền.

2. Khi có khiếu nại, kiến nghị bằng văn bản về nội dung nhận xét, đánh giá và kết quả xếp loại thì cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại có trách nhiệm xem xét, kết luận và thông báo bằng văn bản đến tập thể, cá nhân khiếu nại, kiến nghị.

Điều 23. Quản lý hồ sơ

Hồ sơ được thể hiện bằng văn bản (văn bản giấy hoặc dữ liệu điện tử), lưu giữ tại cấp có thẩm quyền quản lý, gồm:

1. Bản kiểm điểm cá nhân, báo cáo kiểm điểm tập thể.
2. Bản nhận xét của cấp uỷ nơi cư trú đối với cá nhân (trừ trường hợp đặc biệt).
3. Biên bản hội nghị kiểm điểm.
4. Tổng hợp kết quả thẩm định của đơn vị, bộ phận chủ trì tham mưu, giúp việc.
5. Kết luận đánh giá, kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền.
6. Văn bản gợi ý kiểm điểm (nếu có).
7. Văn bản tham gia, góp ý của các tổ chức, cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan (nếu có).
8. Hồ sơ giải quyết khiếu nại, kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại (nếu có).
9. Các văn bản khác (nếu có).

Điều 24. Phân công thực hiện

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành và được áp dụng trong công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân của Viện từ năm 2025.

2. Các tập thể lãnh đạo, quản lý các đơn vị thuộc, trực thuộc Viện tổ chức quán triệt, cụ thể hoá, triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Giao Phòng Tổ chức – Hành chính – Đào tạo:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và định kỳ tổng hợp, thẩm định kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Viện, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Xây dựng báo cáo kiểm điểm của Tập thể Lãnh đạo Viện. Đồng thời, nghiên cứu, tham mưu thực hiện quy trình kiểm điểm, đề xuất đánh giá đối với Tập thể lãnh đạo Viện theo quy định.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị có ý kiến bằng văn bản về phòng Tổ chức – Hành chính – Đào tạo để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Viện xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

